



KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 02/2020

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Trong số này

- 2** Phần đầu cuối năm 2020 có ít nhất 10 - 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao
- 7** Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp
- 12** Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp
- 13** Đồng Nai: Thực hiện tốt xã hội hóa giao thông nông thôn trong xây dựng nông thôn mới
- 15** Hiệu quả từ công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện Định Quán



Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Phấn đấu cuối năm 2020 có ít nhất 10 - 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao



Phó chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Chánh (bìa trái) đi kiểm tra kết quả xây dựng nông thôn mới tại huyện Thống Nhất.

Ảnh: L.QUYÊN

Theo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Chánh tại Hội nghị giao ban nông nghiệp, nông thôn quý I năm 2020, toàn tỉnh phấn đấu cuối năm 2020 có ít nhất 10 - 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, 10 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận.

Để thực hiện đạt các mục tiêu trên, Phó chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2020 - 2025, trên cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp: Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp... Đồng thời, chủ động phối hợp với

các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; triển khai kế hoạch ứng phó với nguy cơ xâm nhiễm vi rút Corona và các loại mầm bệnh nguy hiểm ở động vật; tổ chức thực hiện các hoạt động vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các vùng trọng điểm, vùng nguy cơ cao của tỉnh.

Đối với các sở, ngành liên quan và địa phương trong tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, chỉ tiêu về nông nghiệp, nông thôn trong năm 2020 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, chú trọng đối với một số chỉ tiêu quan trọng: Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu; thành lập hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; xây dựng sản phẩm OCOP...

T.Quế

Giao chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2020

UBND tỉnh vừa ban hành Quyết định số 271/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Theo đó, UBND tỉnh giao chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho các đơn vị, cụ thể thành phố Biên Hòa 25 chỉ tiêu, huyện Nhơn Trạch 150 chỉ tiêu, huyện Long Thành 150 chỉ tiêu, huyện Vĩnh Cửu 180 chỉ tiêu, huyện Trảng Bom 300 chỉ tiêu, huyện Thống Nhất 85 chỉ tiêu, huyện Định Quán 300 chỉ tiêu, huyện Cẩm Mỹ 300 chỉ tiêu, huyện Tân Phú 350 chỉ tiêu, huyện Xuân Lộc 400 chỉ tiêu và thành phố Long Khánh 100 chỉ tiêu. Các chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm trong 2 nhóm ngành đào tạo nghề là phi nông nghiệp và nông nghiệp.

UBND tỉnh cũng giao Sở Tài chính cân đối phân bổ kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 theo chỉ tiêu đã được giao.

T. Hương



Trung tâm dạy nghề huyện Định Quán được trang bị những thiết bị dạy học tiên tiến



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Đồng Nai triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản năm 2020

Nhằm chủ động phòng chống hiệu quả các loại dịch bệnh động vật, không chế, dập tắt dịch khi mới phát hiện và còn ở diện hẹp, sẵn sàng ứng phó nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm các loại dịch bệnh mới, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo vệ sức khỏe người dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Đối với công tác phòng dịch: Thực hiện tuyên truyền phòng dịch, tiêu độc khử trùng, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát lưu hành vi rút, tiêm phòng cho đàn gia súc - gia cầm, phòng bệnh dịch tả heo Châu Phi, phòng bệnh thủy sản. Đối với công tác chống dịch động vật trên cạn: thực hiện khai báo, chẩn



Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại của các hộ dân chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh

đoán, điều tra dịch động vật, xử lý ổ bệnh truyền nhiễm gia súc, gia cầm khi chưa công bố dịch, xử lý dịch bệnh khi đã lây lan diện rộng. Đối với công tác phòng chống dịch tả heo Châu Phi: Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm, xác định ổ dịch, vùng uy hiếp, vùng giám sát, xử lý heo mắc bệnh, sát trùng tiêu độc và thực hiện công

tác tuyên truyền. Đối với công tác chống dịch bệnh thủy sản: thực hiện khai báo dịch bệnh, điều tra thu mẫu, chẩn đoán, xét nghiệm, xử lý dịch bệnh...

Dự ước tổng kinh phí cho công tác phòng dịch năm 2020 là hơn 39,5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách dự phòng tỉnh và huyện.

Thảo Quế

Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Cụ thể, theo quy định mới, Quỹ phòng, chống thiên tai chi hỗ trợ tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa lên đến 03 tỷ đồng/1 công trình, tăng

so với mức hỗ trợ 1 tỷ đồng/công trình theo quy định cũ.

Bên cạnh đó, Nghị định đã sửa đổi mức hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng không vượt quá 3% tổng số thu (mức hỗ trợ cũ không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn cấp xã).

Nghị định này cũng bổ sung quy định mới về phân bổ Quỹ

phòng, chống thiên tai cấp tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp và giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng tối đa không quá 20% số thu trên địa bàn cấp huyện, xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp của mình.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020.

T.Quế



Cúm gia cầm (A/H5N1) là bệnh gì, phòng chống lây sang người thế nào?

Vừa qua, cúm gia cầm, hay cúm A/H5N1 bùng phát trở lại tại tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc). Cúm A/H5N1 là một căn bệnh về hô hấp ở các loài gia cầm và có khả năng lây nhiễm cho người. Loại virus này được phát hiện lần đầu vào năm 1996 tại Trung Quốc và có thể làm gia cầm chết hàng loạt.

Virut cúm nguy hiểm

Tên gọi phân nhóm H5N1 liên quan đến loại protein kháng nguyên trên vỏ virus: protein hemagglutinin nhóm 5 (H5) và neuraminidase nhóm 1 (N1).

Số liệu thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cho biết năm 1997, cúm gia cầm H5N1 từng được ghi nhận lây từ gia cầm sang người tại Hồng Kông vào năm 1997. Năm 2003, dịch này bùng phát ở Trung Quốc, sau đó lan sang Việt Nam và 14 quốc gia khác. Trong đó, Indonesia và Việt Nam là hai quốc gia chịu ảnh

hưởng nặng nề.

Theo Trung tâm Kiểm soát và phòng chống dịch bệnh Mỹ, hầu hết các ca người nhiễm virus H5N1 đều do một thời gian dài tiếp xúc với gia cầm nhiễm bệnh. Dù khó lây lan sang người song cúm gia cầm đặc biệt nguy hiểm đối với người tiếp xúc với nó. Tỷ lệ tử vong của cúm gia cầm lên tới hơn 50% trong suốt 15 năm qua, tức dịch bệnh này còn chết chóc hơn cả dịch SARS (Hội chứng hô hấp cấp tính nặng, tỷ lệ tử vong là 10%) và virus corona mới (hơn 2%).

Từ năm 2003 đến 2019, WHO đã xác nhận tổng cộng 861 trường hợp nhiễm H5N1 ở người trên toàn thế giới, 455 trong số đó đã tử vong. Trong suốt 16 năm qua, Trung Quốc đã ghi nhận 53 trường hợp nhiễm cúm gia cầm và 31 trong số đó đã thiệt mạng.

Đường lây nhiễm của virus cúm H5N1

Các chủng của virus cúm gà có thể xâm nhiễm vào nhiều loại động vật khác nhau như chim, lợn, ngựa, hải cẩu, cá voi và con người. Bệnh cúm gà lây truyền qua không



Tỉnh Hồ Nam - Trung Quốc tiêu hủy gia cầm sau khi phát hiện H5N1



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Trung Quốc thông báo cúm gia cầm H5N1 bùng phát tại tỉnh Hồ Nam, gần trung tâm bùng nổ dịch viêm phổi cấp do virus corona mới gây ra

khí và phân bón, nhưng cũng có thể gây nhiễm trên thức ăn, nước, dụng cụ và quần áo. Tuy nhiên, hiện giờ chưa có bằng chứng thực nghiệm nào cho thấy virus cúm gà có thể sống sót trong thức ăn đã được nấu chín.

Thời kỳ ủ bệnh từ 3 - 5 ngày. Triệu chứng mắc bệnh ở các động vật là khác nhau, nhưng một số biến thể virus có thể dẫn đến tử vong chỉ trong vòng vài ngày.

Chim bị nhiễm virus phóng thích H5N1 trong nước bọt, dịch mũi và phân. Những con khác có thể bị lây nhiễm qua tiếp xúc trực tiếp với các chất tiết trên hoặc khi gián tiếp qua các bề mặt bị ô nhiễm bởi các chất trên.

Các loài chim di trú là một trong những nguồn phát tán H5N1, nên virus này có nguy cơ lan rộng trên

thế giới. Những đợt bùng phát cúm gia cầm thường xuất phát từ những khu vực đông đúc ở Đông Á và Đông Nam Á, nơi mà người, lợn, gia cầm sống rất gần gũi. Trong những điều kiện như vậy, virus có thể đột biến thành một dạng khả dĩ lây sang người.

Triệu chứng cúm A/H5N1 trên người

Theo Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế), virus cúm A/H5N1 có thể lây nhiễm từ gia cầm sang người do tiếp xúc với gia cầm bị bệnh hoặc bất kỳ bộ phận nào của gia cầm bị bệnh (bao gồm cả phân và lông). Sự lây nhiễm có thể xảy ra qua các đường sau: Qua tiếp xúc trực tiếp như giết mổ, vận chuyển, mua bán hoặc cầm, sờ vào gia cầm bị nhiễm bệnh; qua ăn uống thịt và các sản

Ảnh: SOUTH CHINA MORNING POST

phẩm gia cầm bị nhiễm bệnh, nhất là khi thịt và các sản phẩm của gia cầm không được nấu chín kỹ như trứng, tiết canh...

Người bị cúm A/H5N1 thường có những dấu hiệu sau: Sốt cao đột ngột (trên 38°C). Đau đầu, đau nhức cơ, ho khan, đau họng, mệt mỏi rã rời; tiêu chảy. Bệnh thường diễn biến rất nhanh gây khó thở, suy hô hấp và dẫn đến tử vong nếu không được chữa trị kịp thời.

Phòng ngừa cúm H5N1 như thế nào?

Để phòng bệnh cúm gia cầm có nguy cơ bùng phát trên diện rộng, Bộ Y tế khuyến cáo người dân cần biết cách tự bảo vệ mình trước dịch bệnh với các nguyên tắc sau:

Tránh tiếp xúc với gia cầm gây bệnh: Nguy cơ bị bệnh cao nhất



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

là khi tiếp xúc với gia cầm nhiễm bệnh. Vì vậy, khi phát hiện gia cầm ốm, chết tuyệt đối không được giết mổ và sử dụng mà phải thông báo ngay cho chính quyền địa phương. Không vận chuyển, mua bán gia cầm và sản phẩm gia cầm không rõ nguồn gốc.

Rửa tay bằng xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm cho dù gia cầm có nhiễm bệnh hay không. Nếu gia đình có nuôi gia cầm thì khi dọn dẹp sân chuồng nên đeo khẩu trang, tiêu hủy chất thải của gia cầm một cách an toàn ở xa nơi sinh hoạt và chăn nuôi.

Tuân thủ quy tắc an toàn khi giết mổ gia cầm: Đeo khẩu trang, găng tay, cẩn thận để tránh tiếp xúc với chất thải, lông, máu và lòng của gia cầm. Sau khi mổ thì phải rửa tay bằng xà phòng để diệt khuẩn.

Giữ vệ sinh: Rửa tay trước, trong và sau khi chế biến thức ăn; rửa tay trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi tiếp xúc với bất kỳ bộ phận nào của gia cầm... Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch là tốt nhất vì xà phòng có khả năng sát khuẩn, tiêu diệt các vi khuẩn gây bệnh.

Giữ vệ sinh khi chế biến thức ăn bằng cách dùng riêng dao, thớt cho thức ăn sống và thức ăn chín. Thực phẩm cần nấu chín kỹ, nhất là thịt và trứng gia cầm, vì nếu không các vi khuẩn sẽ không chết đi và vẫn có khả năng gây bệnh. Đi khám kịp thời: Khi có những dấu hiệu như sốt cao đột ngột (trên 38°C), đau đầu, đau nhức cơ, ho khan kéo dài, đau họng, tức ngực dữ dội, khó thở, nghe phổi có tiếng ran, tím tái nhanh, mệt mỏi rã rời, tiêu chảy, rối loạn ý thức thì cần đến cơ sở y tế để được khám, điều trị kịp thời.

Minh Vương
(tổng hợp từ danviet.vn)

BỘ NNPTNT YÊU CẦU CÁC TỈNH TẬP TRUNG CAO ĐỘ PHÒNG CHỐNG CÚM GIA CẦM, QUYẾT KHÔNG ĐỂ XÂY RA DỊCH

Ông Phạm Văn Đông, Cục trưởng Cục Thú y cho biết, từ đầu tháng 1/2020 đến nay, cả nước chỉ có 1 ổ dịch cúm gia cầm A/H5N6 chưa qua 30 ngày tại tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, ổ dịch đã được kiểm soát kịp thời; địa phương đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ đàn gia cầm mắc bệnh (3.000 con gà) vào ngày 21/1; đến nay không phát sinh thêm gia cầm bệnh.



Cục trưởng Cục Thú y Phạm Văn Đông

Hiện Việt Nam cơ bản đã có đủ cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống bệnh cúm gia cầm. Đầu tháng 1/2020, Cục Thú y đã có văn bản gửi các địa phương thông báo về tình hình lưu hành virus cúm gia cầm và khuyến cáo sử dụng các loại vaccine phù hợp với từng chủng, nhánh virus cúm gia cầm.

Lãnh đạo Cục Thú y cũng cho biết, trong quý I/2020, lượng vaccine cúm gia cầm trong kho của các doanh nghiệp có thể cung ứng cho thị trường là 55 triệu liều. Dự kiến cả năm 2020, tổng số vaccine cúm gia cầm sản xuất trong nước và nhập khẩu khoảng 500 triệu liều; trong đó vaccine sản xuất trong nước là 200 triệu liều.

Việt Nam có mật độ chăn nuôi gia cầm cao với tổng số hơn 467 triệu con, nếu không phòng, chống cẩn thận, để xảy ra dịch bệnh sẽ rất phức tạp, trong khi chăn nuôi lợn vừa trải qua dịch tả lợn châu Phi. Bên cạnh đó, tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc) vừa mới bùng phát trở lại dịch cúm gia cầm A/H5N1 cũng là địa phương rất gần với Việt Nam nên có khả năng lây lan dịch bệnh nếu không ngăn chặn tốt.

Theo đánh giá trong quý I, II thời tiết năm nay rất phức tạp, đặc biệt là nhuận hai tháng Tư âm lịch, nên thời tiết này rất phù hợp với loại dịch bệnh, nhất là trên gia cầm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) đã có công điện khẩn yêu cầu tất cả các tỉnh tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh cúm gia cầm. Các địa phương đảm bảo quy trình dịch tễ, chăm sóc, chăn nuôi theo đúng quy trình an toàn sinh học, cố gắng cao nhất không để dịch bệnh H5N1 xảy ra đối với gia cầm.



Trong đó, Sở sẽ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, đặt hàng và quản lý triển khai có hiệu quả các đề án, đề tài, dự án phục vụ xây dựng và phát triển ngành nông nghiệp phù hợp với bối cảnh, xu thế và định hướng phát triển; đảm bảo gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, nâng cao giá trị đời sống kinh tế, văn hóa, tinh thần; đảm bảo ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn phát triển bền vững, tự chủ; rà soát lại các đề tài nghiên cứu khoa học, tập trung đầu tư cho nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học hỗ trợ ngành Nông nghiệp thực hiện đề án. Tập trung ưu tiên cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, mà trọng tâm là các đề tài, dự án phục vụ cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn và chương trình phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN cũng sẽ đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho nông sản, thực phẩm phù hợp VietGAP; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng các thương hiệu và chỉ dẫn địa lý cho nông sản, thực phẩm chất lượng cao và đặc trưng của tỉnh, như: hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức kinh tế, hộ sản xuất kinh doanh đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu, hướng dẫn đăng ký mã số mã vạch đối với các nông sản. Bên cạnh đó tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KHCN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn...

Trong giai đoạn hiện nay, Sở tiếp

Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp

Đẩy mạnh các chương trình nghiên cứu, ứng dụng; rà soát, bổ sung một số chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng KHCN phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, có thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh... là một trong những giải pháp sẽ được Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nhằm thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh kinh tế hội nhập quốc tế" trong thời gian tới.



Một vườn thanh long sản xuất theo quy trình sạch ở xã Xuân Hưng (huyện Xuân Lộc)

tục thực hiện các nội dung hỗ trợ nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập. Giai đoạn 2021-

2025, tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4...

Mục tiêu đến cuối năm 2020 sẽ xây dựng cơ chế thuận lợi và đơn giản hóa thủ tục tiến hành xem xét và lựa chọn các kỹ thuật khoa học công nghệ cao, tiên tiến trong nước và quốc tế có thể ứng



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



Mô hình trồng bưởi da xanh VietGAP trên địa bàn huyện Trảng Bom.

dụng thực tiễn vào Đồng Nai tạo đột phá trong sản xuất, chế biến, thương mại các mặt hàng nông sản của tỉnh: Cây công nghiệp, chăn nuôi và cây ăn trái. Và phân đầu đến năm 2025 sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ khởi nghiệp, các doanh nghiệp cung cấp nguyên vật liệu hỗ trợ trong các cụm ngành công nghiệp chế biến nông sản; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, cập nhật bổ sung các quy định mới cho phù hợp, đúng quy định để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Xây dựng các cơ sở pháp lý để đưa Trung tâm Chiêu xạ tỉnh Đồng Nai vào hoạt động với hệ thống thiết bị công nghệ hiện đại, đồng bộ và hình thành một đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, kiến thức đầy đủ về công nghệ chiếu xạ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp...

Được biết, những năm qua, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng của tỉnh phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Nổi bật trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mới, thông qua 62 đề tài, dự án cấp tỉnh và 34 đề tài, dự án cấp cơ sở được triển khai, đã xây dựng 91 quy trình kỹ thuật, 110 mô hình, ứng dụng tiến bộ cấp tỉnh cho các loại cây trồng chủ lực và các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao tại các địa phương trong tỉnh. Đặc biệt là xây dựng thành công chỉ dẫn địa lý cho 2 sản phẩm là bưởi Tân Triều (huyện Vĩnh Cửu) và chôm chôm Long Khánh, đồng thời xây dựng các mô hình sản xuất VietGAP, GlobalGAP, nhãn hiệu hàng hóa cho cây tiêu, sầu riêng, măng cầu na...

Qua đánh giá chung, hiệu quả kinh tế tại các vùng triển khai ứng

dụng khoa học kỹ thuật đã tăng 15-25% giá trị/ha cây trồng, góp phần tăng thu nhập cho nông dân, chuyển đổi tập quán canh tác, giảm ô nhiễm môi trường... Điển hình các dự án đã triển khai mang lại hiệu quả như: Xây dựng mô hình sản xuất xoài theo quy chuẩn GlobalGAP huyện Xuân Lộc, tuyển chọn xác định cây măng cầu đầu dòng Tân Phú; nghiên cứu giải pháp kỹ thuật xử lý ra hoa nghịch vụ khắc phục sượng trái và hỗ trợ phát triển thương hiệu cây đặc sản măng cụt ở Đồng Nai, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu, sầu riêng GlobalGAP huyện Cẩm Mỹ, xây dựng mô hình sản xuất quýt theo hướng hữu cơ tại huyện Định Quán; mô hình thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây điều, cây cà phê tại huyện Trảng Bom...

N.Lê



Ứng dụng đấu tranh sinh học phòng trừ sâu bệnh hại trong sản xuất rau hữu cơ

Theo Viện nghiên cứu và ứng dụng nông nghiệp hữu cơ, nguyên tắc sản xuất rau hữu cơ là phải loại bỏ hoàn toàn thuốc hóa học và phân vô cơ trong quá trình trồng và chăm sóc. Không sử dụng thuốc hóa học và phân vô cơ sẽ không chỉ đảm bảo sức khỏe cho người sản xuất mà còn tạo ra sản phẩm không có dư lượng hóa chất trong rau, bảo vệ được thiên địch, đặc biệt là giữ được môi trường trong lành.

Muốn diệt trừ sâu, bệnh hại trong sản xuất rau hữu cơ đạt hiệu quả, bà con nông dân cần ứng dụng đấu tranh sinh học nghĩa là áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp IPM. Cụ thể, đây chính là kết hợp các biện pháp với nhau nhằm làm giảm mật độ sâu, bệnh hại xuống mức thấp nhất như biện pháp canh tác, biện pháp thủ công và biện pháp sinh học lợi dụng và sử dụng các thiên địch trừ dịch hại ngay từ đầu vụ, làm thường xuyên liên tục cho đến hết vụ rau.

Biện pháp canh tác:

Làm đất và lên luống: Chọn đất trồng cho rau có độ pH từ 5 - 7 để đảm bảo khả năng giữ ẩm và thoát nước tốt. Làm đất tơi xốp và phơi ải đất. Mục đích của việc phơi ải, giúp cho vi sinh vật hảo khí trong đất hoạt động tốt, làm cho đất tơi xốp, thông thoáng và cây dễ hấp thu các chất dinh dưỡng có trong đất. Ngoài ra, phơi ải đất còn có tác dụng diệt một số mầm bệnh, cỏ dại còn tồn dư trong đất ở vụ trước. Tùy thuộc loại rau và điều kiện của hộ gia đình mà thời gian phơi ải đất dài hoặc ngắn, nhưng thời gian phơi ải ít nhất từ 5 - 7 ngày. Lên luống và làm cỏ thường xuyên để tránh sâu, bệnh hại cư trú.



Trồng rau bằng lưới chắn nhằm hạn chế sâu bệnh hại

Thực hiện trồng luân canh, xen canh rau. Tùy mùa vụ mà bà con nông dân chọn loại rau trồng cho thích hợp. Để hạn chế sâu bệnh, trước khi trồng phải chọn giống rau có nguồn gốc rõ ràng và sạch bệnh. Áp dụng biện pháp luân canh. Nếu hộ gia đình nào không có điều kiện luân canh, có thể trồng xen canh với cây khác họ để làm gián đoạn nguồn thức ăn và xua đuổi sâu hại. Ví dụ trồng cà chua xen với cây bắp cải, cải thảo, súp lơ, hoặc cây

họ cà xen họ đậu...

Ngoài biện pháp luân canh, xen canh, có thể tiến hành bẫy cây trồng để dẫn dụ sâu hại hoặc xua đuổi sâu hại như trồng cây hoa hướng dương trên đầu các bờ ruộng rau để thu hút sâu khoang đến đẻ trứng. Phun thuốc sinh học để diệt trừ sâu hại trên các cây này để hơn rất nhiều trên cây rau. Khi trồng cây con ra ngoài ruộng, nên chọn cây khỏe không bị sâu bệnh hại, loại bỏ cây yếu.



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

Trong quá trình chăm sóc rau, bà con cần bón phân và tưới nước hợp lý như phun lên cây, tưới rãnh, tưới nhỏ giọt, tưới đủ ẩm không đọng nước... để rau sinh trưởng phát triển tốt và hạn chế được sâu bệnh hại trên rau.

Biện pháp thủ công: Phải kiểm tra đồng ruộng thường xuyên để ngắt những lá già, lá bị sâu bệnh, cây bị bệnh và các tàn dư thực vật, thu gom để mang đi tiêu hủy.

Với đặc tính của một số sâu đẻ trứng và hại mặt dưới của lá, sâu xanh bướm trắng đẻ trứng và hại ở mặt trên của lá.vv... cần ngắt bỏ ổ trứng mới nở, bắt giết sâu và nhộng ngay ngoài ruộng.

Các biện pháp sinh học phòng trừ dịch hại trong sản xuất rau hữu cơ:

Đó chính là bảo vệ và sử dụng các loài thiên địch ngay từ đầu vụ để hạn chế sâu, bệnh hại rau.

Sử dụng bẫy bả sinh học: Sử dụng bẫy dính màu trên cây rau: Sử dụng bẫy dính màu vàng hoặc màu xanh giống màu lá rau để bẫy một số con trưởng thành có cánh như rệp, ruồi đục lá, đục quả, bọ nhày... hại nhiều loại cây rau. Những loại bẫy này có chi phí thấp nên có thể tận dụng các vật liệu tái chế lại để làm bẫy. Thường đặt bẫy ở độ cao 40 - 60 cm tính từ bộ cây lên là thích hợp. Các loại bẫy sinh học phổ biến, dễ làm như bẫy pheromon, lợi dụng thiên địch ăn thịt sâu, sử dụng nấm đối kháng Trichoderma...

Sử dụng bẫy pheromon: Pheromon là hợp chất có hoạt tính sinh học cao, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sinh sản của các loài sâu hại. Bẫy Pheromon đặc biệt có hiệu quả



Sử dụng bẫy màu và bẫy Pheromone bẫy côn trùng hiệu quả

đối với các loại sâu hại không thể phát hiện sớm bằng phương pháp thông thường như sâu khoang, sâu xanh bướm trắng, sâu tơ, sâu keo da láng trên các loại rau, hoa, đậu, lạc,... Có nhiều loại bả pheromon, nhưng nông dân có thể dùng nước xà phòng hoặc ri đường... Treo trên ruộng rau để thu hút con trưởng thành cái đến các bẫy mà không giao phối được, không đẻ được trứng và không hình thành được sâu.

Cách đặt bẫy Pheromon: Sử dụng lọ nhựa hoặc bát nhựa đã dùng một lần, có đường kính 18-22 cm, buộc vào dây thép theo kiểu quang treo, sau đó đổ nước 1/3 thể tích bát có pha thêm một ít xà phòng, xà phòng có tác dụng khi bướm bay vào bẫy, rơi xuống nước, sẽ bị bịt lỗ thở lại và chết rất nhanh. Tùy từng loại rau mà chúng ta treo bẫy khác nhau: Đối với loại cây thấp như su hào, bắp cải, hành... thường đặt bẫy ở vị trí cao hơn bề mặt tán cây trên ruộng chừng 20-30 cm. Đối với cây trồng như đậu leo, cà chua,

dưa chuột... thì treo bẫy ở vị trí sát mặt giàn cây để tạo thuận lợi cho pheromon lan tỏa rộng ra. Các loại mồi pheromon có hiệu quả hấp dẫn sâu hại trong thời gian ít nhất là 21-24 ngày, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và theo từng vùng trồng rau mà thay bả, tốt nhất thay bả pheromon mới theo định kỳ 20 ngày tính từ ngày sử dụng. Chú ý đặt bẫy liên tục từ khi trồng đến khi thu hoạch sản phẩm. Ngoài ra hàng ngày bà con thường xuyên kiểm tra các bẫy để vớt những con bướm đã chết và bổ sung thêm nước xà phòng khi cần thiết.

Biện pháp lợi dụng thiên địch ăn thịt: Bọ rùa đỏ, bọ xít hoa, nhện... Theo đó, trước khi sử dụng cần điều tra để phát hiện sâu bệnh vượt qua ngưỡng gây hại kinh tế mà 2 biện pháp trên không điều hòa được, thì mới lợi dụng và sử dụng thiên địch. Cách điều tra sâu: Tùy thuộc vào từng loại sâu bệnh mà chúng có cách điều tra khác nhau. Để biết được diễn biến mật độ sâu hại



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



trên đồng ruộng, chúng ta điều tra theo định kỳ 5 - 7 ngày một lần, điều tra theo phương pháp 5 điểm chéo góc. Khi mật độ sâu hại trên cây từ 10% là chúng ta tiến hành phun thuốc sinh học. Để phòng trừ rệp, sâu xanh bướm trắng, sâu khoang và sâu tơ thì có thể sử dụng bộ rùa đỏ, bộ đuôi kìm, bộ mắt vàng... Một con bộ rùa trưởng thành thuộc loài côn trùng biến thái hoàn toàn, có 2 giai đoạn trưởng thành và sâu non bộ rùa đều ăn rệp vùng, đây là thiên địch tự nhiên có vai trò rất quan trọng trong việc kiểm soát số lượng rệp hại rau.

Biện pháp lợi dụng và sử dụng thiên địch ký sinh: Ong ký sinh mắt đỏ, ong đen kén trắng ký sinh sâu tơ, ruồi ký sinh...

Sử dụng các chế phẩm vi sinh phòng trừ dịch hại trong sản xuất rau hữu cơ. Bao gồm chế phẩm Bt: Trừ sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh bướm trắng...hại rau khi mật độ cao 3-5 con/cây bắp cải hay rau cải thì phun Bt nồng độ 1/1000. Chế phẩm virus: Phun

virus đa diện nhân sâu xanh (NPV-Ha) trừ sâu xanh Ha, virus đa diện nhân sâu khoang (NPV. SI) trừ sâu khoang... (Nông dân có thể tự thu ở ngoài ruộng, chú ý quan sát kỹ sẽ thấy sâu chết nhũn sau trời mưa, cho vào lọ Lavie, đổ nước vào lắc đều sau đó tưới vào chỗ có nhiều sâu hại rau).

Bên cạnh đó, sử dụng nấm *Nomurea riley* (NOMURI) để trừ sâu róm, bộ xít xanh, bộ trĩ, bộ cánh cứng và sâu khoang, sâu xanh bướm trắng, sâu tơ... hại rau ngoài đồng ruộng. Rất dễ bắt gặp nấm Nomuri, bà con có thể thu vào lúc ẩm sau khi mưa, nơi có nhiều sâu hại và nghiền với nước, phun lại ngay trên ruộng rau nhà mình.

Đấu tranh sinh học để phòng trừ bệnh hại rau (chú ý phải làm ngay từ đầu vụ). Trước khi phòng trừ bệnh hại cần điều tra mức độ bị bệnh với số lá bệnh từ 5-10 %,sau đó mới tiến hành phun thuốc sinh học để phòng trừ. Khi cây bắt đầu bị bệnh, nếu quan sát bằng mắt thường gần như không

phát hiện được, chủ yếu dựa vào sự biến đổi màu sắc lá trên cây rau để nhận biết vết bệnh. Đa số các vết bệnh ban đầu thường là các chấm nhỏ màu vàng hoặc nâu nhỏ, sau một thời gian các chấm hoặc vết bệnh lan dần to ra. Bà con phải kiểm tra định kỳ 7 ngày một lần theo 5 điểm chéo góc để phát hiện bệnh sớm và đưa ra biện pháp phòng trừ kịp thời.

Sử dụng ký sinh bậc 2 hoặc nấm đối kháng *Trichoderma* để trừ nấm gây bệnh hại rau như: Bệnh lở cổ rễ, bệnh thối rễ, bệnh héo vàng, héo rũ gốc mốc trắng, tiêm hạch, thối hạch. Sử dụng các fitonxit các hợp chất chiết từ thảo mộc như gừng, tỏi, hành...

Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* ngay từ đầu vụ rau với 3 cách: Xử lý hạt giống (củ giống) bằng chế phẩm nấm đối kháng trước khi gieo trồng. Ngâm hạt (củ giống) trong chế phẩm nấm đối kháng với thời gian 25 - 30 phút (hoặc nhúng rễ cây con (cà chua, thuốc lá, cây cà, ớt,...) trước khi trồng, sau đó đem gieo trồng, hoặc dùng dịch nấm đối kháng tưới vào hạt (củ) đã gieo trên đất. Phun lên cây: để phòng trừ bệnh đốm lá, khô vằn hiệu quả phòng trừ bệnh sẽ cao. Bón sớm vào đất trước khi gieo trồng với liều lượng thích hợp thì nấm đối kháng có thể tự chiếm chỗ, cạnh tranh, ký sinh và ức chế lại nấm gây bệnh khi xâm nhập vào vùng rễ cây rau. Nấm đối kháng còn sản sinh ra chất kháng sinh có khả năng kìm hãm sự phát triển của các sợi nấm gây bệnh, sự nảy mầm của bào tử và ức chế sự hình thành hạch nấm *Rhizoctonia solani*, *Sclerotium rolfsii*,...gây hại rau.

Thanh An (tổng hợp)



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI

Thực hiện đề án “Tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên giai đoạn 2018 - 2022”, các cấp bộ Đoàn tập trung những vấn đề xã hội mà thanh niên đang quan tâm hiện nay như: tư vấn, giới thiệu việc làm phù hợp với nhu cầu, phối hợp với địa phương đổi mới phương thức dạy nghề của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm thanh niên, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức khởi nghiệp cho đoàn viên thanh niên, tổ chức nhiều cuộc thi về ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp.

Theo báo cáo của Tỉnh đoàn Đồng Nai, trong năm qua, Tỉnh đoàn đã phối hợp tổ chức 03 sân giao dịch việc làm tại Trảng Bom, Long Thành thu hút 1.059 thanh niên; phối hợp tổ chức Phiên tư vấn giới thiệu việc làm, tập huấn nghiệp vụ quản lý vốn vay ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội, tập huấn cán bộ Đoàn làm công tác giảm nghèo. Cấp huyện phối hợp các trung tâm dạy nghề tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho thanh niên, qua đó đã tổ chức 08 sân giao dịch việc làm, 11 lớp đào tạo nghề cho thanh niên. Trong năm, toàn tỉnh đã tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho 88.748 lượt thanh thiếu niên, giới thiệu việc làm cho 10.680 thanh niên, trong đó trên 7.000 người có việc làm, tập trung tại các địa phương đang hình thành các khu, cụm công nghiệp mới như Tân Phú, Định Quán và Long Khánh; đơn vị xây dựng Cảng Hàng không quốc tế Long Thành.

Tỉnh đoàn luôn quan tâm, chú trọng đến việc hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế, làm giàu chính

Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp

Thời gian qua, phong trào “Đồng hành cùng thanh niên trong lập thân, lập nghiệp” trên địa bàn tỉnh được các cấp bộ Đoàn quan tâm và đã có sức lan tỏa rộng khắp.



Huyện đoàn Nhơn Trạch trao vốn cho thanh niên khởi nghiệp

đáng, tổ chức nhiều diễn đàn, lớp tập huấn theo nhu cầu đăng ký của từng địa phương, từng đối tượng: Sân giao dịch ý tưởng, vận động hỗ trợ dự án, qua đó đã hỗ trợ cho 3 dự án.

Đồng thời đã tổ chức 10 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp cho 10.120 đoàn viên, thanh niên và người dân trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn về khởi nghiệp, xây dựng ý tưởng kinh doanh...

Ngoài việc nhân rộng các mô hình câu lạc bộ sản xuất, kinh

doanh giỏi để đoàn viên, thanh niên ở nông thôn cùng trao đổi, chia sẻ những cách làm hay, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, Tỉnh đoàn cũng đang duy trì nguồn quỹ “Đồng hành cùng thanh niên” để giúp thanh niên nông thôn có điều kiện phát triển các mô hình kinh tế. Các dự án hỗ trợ vốn khởi nghiệp của thanh niên nông thôn đều được vay với mức từ 20 - 25 triệu đồng, lãi suất bằng 0 và thời hạn vay trong vòng 24 - 36 tháng. Nhờ những hỗ trợ thiết thực, số thanh niên khởi nghiệp thành công ngày



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIÒI

càng tăng. Năm 2019, Tỉnh đoàn đã trao vốn “Quỹ đồng hành với thanh niên” cho 06 đoàn viên thanh niên. Bên cạnh đó, phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội duy trì 194 tổ tiết kiệm vay vốn do Đoàn thanh niên quản lý với tổng số tiền dư nợ hơn 198 tỷ đồng cho 8.472 hộ vay vốn. Một số mô hình khởi nghiệp được thực hiện thành công từ nguồn vốn vay đã tạo điều kiện cho thanh niên tham gia phát triển kinh tế.

Thừa hưởng diện tích đất hơn 2.000m² trồng cây sầu riêng và măng cụt do gia đình để lại vào năm 2015, anh Phạm Thành Trung, Phó chủ tịch Hội LHTN xã Bảo Bình đã tìm tòi học tập kinh nghiệm qua tài liệu, phim khoa học công nghệ từ Điểm Thông tin Khoa học và công nghệ xã và qua các buổi hội thảo chuyên đề cây sầu riêng do các ban ngành đoàn thể xã tổ chức. Từ đó anh Trung đã mạnh dạn vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 60 triệu đồng để đầu tư chăm sóc vườn sầu riêng. Nhờ đó, từ thu nhập của anh Trung đạt 150 triệu đồng/năm.

Cách đây hơn 4 năm, khi mới 22 tuổi, Đinh Nguyễn Quốc Bảo (xã Quang Trung, huyện Thống Nhất) đã xin gia đình gần 2 ha sầu riêng và bước hiện có trong vườn để lập nghiệp ngay tại quê nhà. Với những kiến thức về chăm sóc cây trồng tự tìm tòi, tiếp thu từ các lớp tập huấn khuyến nông và kinh nghiệm thực tiễn trồng trọt của gia đình, vườn sầu riêng của anh đã cho năng suất cao. Trong hai năm qua, bình quân mỗi năm, mô hình của anh cho thu nhập gần 400 triệu đồng.

L.Hương

Đồng Nai: Thực hiện tốt xã hội hóa giao thông nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Trong 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, toàn tỉnh Đồng Nai đã đầu tư xây dựng trên 3.800 km đường giao thông nông thôn; gần 2.000 km đường được nâng cấp, cải tạo, duy tu thường xuyên. Ngoài ra còn huy động sức dân triển khai nâng cấp, cứng hoá các tuyến đường thôn xóm, đường nội đồng...

Có được thành quả đó, ngoài sự đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước, các địa phương đã thực hiện khá tốt công tác xã hội hóa giao thông, huy động sự đóng góp của người dân và doanh nghiệp.

Xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ là xã thuần nông chuyên về sản xuất nông nghiệp. Trước đây, khi chưa bắt tay vào thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, hệ thống giao thông trên địa bàn xã xuống cấp, việc đi lại gặp khá nhiều khó khăn. Trên đà thành công của việc huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn, xã Xuân Tây đã phát huy hiệu quả phong trào vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, địa phương đã đề ra lộ trình thực hiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Đến nay, 100% các tuyến đường giao nông thôn đã được cứng hóa, bê tông hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân.



Nhờ sự đóng góp của người dân và doanh nghiệp, nhiều tuyến đường giao thông nông thôn đã được nhựa hóa, bê tông hóa



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI

Ông Nguyễn Đình Hải, Phó chủ tịch UBND xã Xuân Tây cho biết, chính quyền vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của, hiến đất làm đường giao thông nông thôn để xây dựng nông thôn mới. Việc làm này đã nhận được sự đồng thuận và ủng hộ rất cao của bà con.

Từ hiệu quả đem lại của Chương trình xây dựng nông thôn mới, người dân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng nông thôn mới. Địa phương còn kết hợp với phong trào “Sáng - xanh - sạch - đẹp” để vận động nhân dân trồng hoa, thấp sáng, vệ sinh môi trường tất cả các tuyến đường, làm thay đổi hoàn toàn diện mạo nông thôn trên địa bàn xã.

Ông Lê Cường, ấp 4, xã Xuân Tây chia sẻ: “Việc nhựa hóa, bê tông hóa hệ thống giao thông nông thôn là để phục vụ cho việc đi lại của chính người dân, nên bà con rất đồng lòng ủng hộ”.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của chính quyền địa phương, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đến nay các công trình cơ sở hạ tầng của xã đã được đầu tư khang trang, sạch đẹp, hiện đại. Đến cuối năm 2019, xã Xuân Tây đã có 104 công trình xã hội hóa giao thông nông thôn được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Từ kết quả này, Xuân Tây đặt ra mục tiêu xây dựng điểm tuyến đường kiểu mẫu sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, sau đó nhân rộng ra các tuyến đường trên toàn xã.

Trong khi đó, tại xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, một trong những xã ven đô thị cũng đã huy động tốt việc xã hội hóa giao thông. Trước đây, 2 tuyến đường nội đồng của xã là tuyến đường Mỹ và tuyến đường Đò rất nhỏ hẹp, luôn trong tình trạng nắng bụi mưa lầy, đi lại rất khó khăn. Thực hiện Chương trình nông thôn mới, tuyến đường này đã được địa phương đầu tư bê tông hóa, nâng cấp rộng rãi, thông thoáng, rất thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển nông sản của nhân dân.

“Toàn bộ cánh đồng bên Đò có diện tích khoảng trên 180 ha, trước đây tuyến đường này khá lầy lội, việc đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Từ năm 2014, khi tuyến đường này được bê tông hóa, nông dân đã có thể sản xuất 3 vụ lúa/năm, việc đi lại cũng rất thuận tiện; đồng thời được chính quyền khuyến khích bà con trồng lúa chất lượng cao, nên hiệu quả kinh tế nhờ đó cũng tăng lên đáng kể”, lão nông Đào Minh Châu, ấp Thới Sơn, xã Bình Hòa chia sẻ.

Theo ông Nguyễn Thành Sơn, Phó chủ tịch UBND xã Bình Hòa, để đầu tư xây dựng 2 tuyến đường nội đồng này, chính quyền đã huy động cả người dân và doanh nghiệp tham gia đóng góp theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Trong đó, tuyến đường Mỹ do doanh nghiệp đóng góp, còn tuyến đường Đò, nhân dân cũng tham gia đóng góp 20%.

Khi con đường được hoàn thành chính quyền địa phương đã khuyến khích người dân tạo cảnh quan sạch đẹp cho con đường bằng cách trồng các loại hoa hai bên đường. Đến nay, tuyến đường không chỉ thông thoáng dễ đi mà còn được khoác lên mình một diện mạo mới, khang trang, sạch - đẹp.

Lê Khôi

Lãnh đạo UBND huyện cho hay, giai đoạn 2011-2015, từ 8.115 hộ nghèo ban đầu, huyện Định Quán đã giảm được 8.023 hộ nghèo. Bình quân mỗi năm, toàn huyện giảm 1.604 hộ nghèo (khoảng 2,56%), chỉ tiêu giảm nghèo đều vượt kế hoạch đề ra. Giai đoạn 2015-2019, tổng số hộ nghèo thực tế trên địa bàn huyện theo chuẩn của tỉnh là 3.758 hộ, thì đến cuối năm 2019, đã giảm được 3.358 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo của huyện hiện nay còn dưới 1%, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trong 10 năm qua, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được huyện quan tâm đặc biệt trong triển khai thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và bố trí nguồn lực phù hợp thực hiện. Các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội giảm nghèo đã tạo ra sự chuyển biến rõ nét về kết cấu hạ tầng trên địa bàn các xã. Đời sống các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, có cơ hội tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo thường xuyên được huyện triển khai xuống các phòng, ban, tổ chức đoàn thể chính quyền các xã, thị trấn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Qua đó phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, cộng đồng, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động, sáng tạo trong mỗi cá nhân, tập thể, gia đình trong thực hiện các mục



Hiệu quả từ công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện Định Quán

Có thể nói, một trong những kết quả nổi bật nhất trong 10 năm (2010-2019) thực hiện chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) với một huyện miền núi, khó khăn như Định Quán đó chính là giảm rõ rệt số lượng hộ nghèo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước nâng lên, thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt trên 49 triệu đồng/người/năm; gấp 1,8 lần so với năm 2011; tỷ lệ hộ nghèo còn 0,3%.



Trao nhà tình thương cho hộ nghèo trên địa bàn xã Thanh Sơn (huyện Định Quán)

Ảnh: VĂN TUẤN

tiêu, chính sách giảm nghèo tại địa phương.

Các chính sách, chương trình giảm nghèo mà huyện đã triển khai và mang lại kết quả, nổi bật như chế độ tín dụng ưu đãi hộ nghèo, với phương thức cho vay trực tiếp đến hộ nghèo thông qua tổ vay vốn do tổ chức hội đoàn thể ở cơ sở phụ trách, đã có gần 16 ngàn lượt hộ nghèo được vay vốn, tổng số tiền 285,78 tỷ đồng. Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên cũng đã hỗ trợ gần 8 ngàn hộ vay gần 160,6 tỷ đồng. Ngoài ra, huyện còn triển khai

dự án khuyến nông hỗ trợ sản xuất cho người nghèo từ năm 2012 đến năm 2019 với kinh phí khoảng 5,7 tỷ đồng và có 750 hộ dân được tham gia; hơn 1.000 lao động nông thôn là hộ nghèo được hỗ trợ tham gia học nghề, số tiền 1,93 tỷ đồng...

Để huy động tối đa nguồn lực cho công tác giảm nghèo, trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, huyện đã lồng ghép chương trình với nhiều dự án khác, nhất là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, hỗ trợ giáo

dục, chăm sóc y tế, nước sạch, tiền điện, nhà ở... Đặc biệt, tính đến nay, toàn huyện đã xây dựng 21 dự án, nhân rộng 37 mô hình giảm nghèo, thu hút gần 1.900 lượt hộ nghèo tham gia.

Cũng theo đánh giá của UBND huyện, mặc dù có kết quả bước đầu nhưng chương trình giảm nghèo của huyện Định Quán vẫn chưa thực sự bền vững, chất lượng giảm nghèo chưa cao. Đời sống người dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn. Nhiều hộ có tâm lý không muốn thoát nghèo để được hưởng các chính sách hỗ trợ từ nhà nước; đầu tư cho giảm nghèo còn dàn trải, manh mún, chưa chú trọng đến phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân. Nếu tính theo tiêu chuẩn của Nghị quyết 118 của HĐND tỉnh, hiện toàn huyện có khoảng 2.500 hộ nghèo và 2,3% hộ cận nghèo. Do đó, mục tiêu của huyện đến năm 2025 là phấn đấu giảm 85% tỷ lệ hộ nghèo, bình quân khoảng 0,9-1,2%/năm và giảm bình quân 0,3 - 0,5% tỷ lệ hộ cận nghèo. Huyện Định Quán sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực thực hiện chương trình với kinh phí khoảng hơn 69 tỷ đồng.

Thanh An



Đặc điểm của hạt bắt nguồn từ “vật chất tối” của bộ gen lúa

Nghiên cứu mới này phát hiện ra rằng một số lượng lớn những thay đổi liên quan đến thuần hóa ở cây lúa phản ánh sự chọn lọc các đặc tính vốn được xác định bởi một phần của bộ gen không mã hóa protein. Người ta ngờ rằng RNA không mã hóa đóng vai trò rất quan trọng trong việc quy định sự sinh trưởng và phát triển nhưng đặc điểm của chúng chỉ mới bắt đầu được mô tả.

“Các nghiên cứu ban đầu có xu hướng lựa chọn hái “trái mọc thấp” - các đặc điểm đơn giản được kiểm soát bởi chỉ 1 hoặc 2 gen với các đột biến dễ dàng xác định. Việc khó khăn hơn nhiều là chỉ ra những biến đổi về phát triển khó thấy hơn vốn rất quan trọng đối với nhiều biến đổi trong quá trình thuần hóa cây trồng”, tác giả truyền thông Kenneth Olsen từ Đại học Washington ở St. Louis cho biết.

Một lượng lớn DNA trong các nhiễm sắc thể của nhiều loài động thực vật bao gồm các gen không mã hóa chỉ dẫn để sản xuất protein - chiếm đến 98% bộ gen của bất kỳ loài nào. Nhưng thông tin di truyền này còn được hiểu sơ sài. Một số nhà khoa học gọi đây là “vật chất tối” của bộ gen hay thậm chí bỏ qua nó như một dạng “DNA rác” nhưng có vẻ nó đóng vai trò lớn hơn bình thường trong quá trình phát triển của cây lúa.

Trong nghiên cứu mới, các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng những thay đổi quan trọng xuất hiện trong



Lúa thuần chủng có hạt bầu hơn với hàm lượng tinh bột cao hơn so với những họ hàng lúa tự nhiên khác, là kết quả của nhiều thế hệ chọn lọc và gieo trồng giống ưu tiên. Nhưng dù lúa là cây trồng đầu tiên được xếp tuần gen tự đầy đủ, các nhà khoa học chỉ mới tư liệu hóa được vài biến đổi di truyền làm cho lúa trở thành cây lương thực chính cho hơn một nửa dân số thế giới.

quá trình thuần hóa cây lúa cách đây hơn 9000 năm có lẽ có nguồn gốc từ các phân tử được gọi là RNA dài không mã hóa (lncRNA), một lớp phân tử RNA với độ dài hơn 200 nucleotide.

Cỡ 36% lượng thông tin di truyền được ghi lại trong bộ gen lúa có thể được truy nguồn gốc từ các vùng không mã hóa nhưng hơn 50% sự đa dạng các đặc điểm quan trọng đối với nông nghiệp cũng có liên hệ với các vùng này.

“Lần đầu tiên lncRNA trong vùng không mã hóa của lúa canh tác và lúa tự nhiên được chú thích và mô tả sâu. Các thí nghiệm chuyển gen và phân tích di truyền quần thể của chúng tôi đã chứng minh một cách thuyết phục rằng chọn lọc lncRNA góp phần cho những thay đổi về phẩm chất hạt của lúa thuần chủng bằng cách thay đổi biểu hiện của các gen có chức năng tổng hợp tinh bột và tạo màu hạt”, đồng tác giả Xiaoming

Zheng, nhà sinh vật học làm việc với Viện khoa học cây trồng tại Học viện khoa học nông nghiệp Trung Quốc cho biết.

Làm việc với vài trăm mẫu lúa và hơn 260 Gbs tuần tự gen, các nghiên cứu đã áp dụng các kỹ thuật dò nhạy để định lượng và theo dõi sự sao chép lncRNA ở cây lúa. Nghiên cứu mới xác nhận lại một số lncRNA được xác định trước đây và đồng thời cung cấp thông tin mới về các phân tử trước đây chưa được mã hóa.

Nghiên cứu mới làm tăng thêm suy đoán của một số nhà nghiên cứu rằng hầu hết sự khác biệt thích nghi giữa các nhóm cây trồng hay vật nuôi là do những thay đổi về quy định gen và không phải do tiến hóa của protein. Nghiên cứu cũng mở ra cánh cửa mới cho việc sản xuất các giống cây trồng và cây ngũ cốc mới thông qua lai giống chính xác.

L.H (Science Daily)